****

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa/Viện: Kinh tế**

**Bộ môn: Kinh tế học**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **KINH TẾ VI MÔ**
* Tiếng Anh: **MICROECONOMICS**

Mã học phần: ECS329

Số tín chỉ: 3 (3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Không

**2. Thông tin về GV:**

Họ và tên: Trương Ngọc Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Điện thoại: 0974966989 Email: [phongtn@ntu.edu.vn](mailto:phongtn@ntu.edu.vn)

Địa chỉ NTU E-learning: <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=24857>

Địa chỉ Google Meet: <https://meet.google.com/pdu-ciwy-dch>

Địa điểm tiếp SV: [phongtn@ntu.edu.vn](mailto:phongtn@ntu.edu.vn)

3. Mô tả học phần:

Học phần giúp người học nắm bắt đu­ợc những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế vi mô. Học phần đi sâu vào những khái niệm về thị trường, cung- cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận), đặc điểm của các thị trường cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền, và thất bại thị trường. Học phần cũng cung cấp kiến thức về cách thức ra quyết định của các hộ gia đình và các đơn vị kinh tế cũng như sự tương tác của họ trên các loại thị trường khác nhau (cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền). Ngoài ra, học phần này cũng trang bị các kiến thức liên quan đến việc tác động các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường), bao gồm chính sách như thuế, trợ giá, kiểm soát giá, điều tiết độc quyền.

**4. Mục tiêu:**

Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng để người học có khả năng phân tích, nhận định quá trình ra quyết định của các chủ thể trong nền kinh tế; thấu hiểu các chính sách của chính phủ về kinh tế, nhận thức nền kinh tế hiện đại hoạt động như thế nào. Hơn nữa, học phần giúp sinh viên có thể vận dụng các kiến thức kinh tế học vi mô làm công cụ để ra quyết định, và là cơ sở nền cho các học phần chuyên ngành.

**5. Chuẩn đầu ra (CLOs):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

1. Nhắc lại được các nguyên lý của kinh tế học, khái niệm, công thức, các đặc trưng của các dạng thị trường.
2. Giải thíchđược các quyết định của cá nhân, hộ gia đình, các doanh nghiệp trong tiêu dùng, sử dụng và phân bổ nguồn lực một cách có hiệu quả. Sự tương tác của con người với con người trong xã hội hình thành nên sự hoạt động của thị trường.
3. Vận dụng kiến thức để giải thích các tình huống kinh tế trong đời sống. Áp dụng công thức tính toán các bài toán kinh tế.
4. Phân tích các trạng thái của thị trường khi có sự can thiệp của chính phủ vào thị trường; tổn thất gây ra trong trường hợp duy trì độc quyền; cách định giá khác nhau của sản phẩm độc quyền.
5. Lựa chọn các phương án kinh tế hiệu quả, đưa ra các quyết định phù hợp với chính sách trong các cương vị công tác khác nhau.

**6. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Hoạt động đánh giá** | **Hình thức/công cụ đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | **- Hình thức:** Chuyên cần, thảo luận, bài tập  **- Cách đánh giá:** Bài kiểm tra nhanh, cộng điểm thảo luận, mức độ hoàn thành bài tập | a,b,c,d, | 30% |
| 2 | Thi giữa kỳ | Trắc nghiệm/tự luận | a,b, c,d | 35% |
| 3 | Thi cuối kỳ | Thi vấn đáp/trắc nghiệm hoặc tự luận | a,b,c,d,e | 35% |

**7. Tài liệu dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm**  **xuất bản** | **Nhà**  **xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích**  **sử dụng** | |
| **Học** | **Tham khảo** |
| 1 | David Begg; Stanley Fischer & Rudiger Dornbusch | Kinh tế học vi mô | 2013 | NXB Thống kê | Thư viện | x |  |
| 2 | TS. Nguyễn Như Ý  ThS. Trần Thị Bích Dung  ThS. Trần Bá Thọ  TS. Nguyễn Hoàng Bảo | 1. Kinh tế học vi mô.  2. Câu hỏi – bài tập – trắc nghiệm Kinh tế vi mô | 2007 | NXB Lao động – xã hội | Thư viện | x |  |
| 3 | Bộ giáo dục và đào tạo | Kinh tế học vi mô | 2001 | NXB Giáo Dục | Thư viện | x |  |
| 4 | N. Gregory Mankiw | Nguyên lý kinh tế học: Tập 1 | 2003 | NXB Thống kế | Thư viện |  | x |

**8. Kế hoạch dạy học:**

| **Tuần** | **Chương/Chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** | **Số tiết** | **Phương pháp dạy – học** | **Nhiệm vụ của người học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1&2  (15/1-28/1) | **Kinh tế học vi mô và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp**  Kinh tế học là gì? Mười nguyên lý cơ bản của kinh tế học. Sự phân chia kinh tế học  Kinh tế học vi mô và các vấn đề cơ bản của doanh nghiệp | a, b, c, e | 4 | Giới thiệu tóm tắt môn học, thảo luận **trên lớp,** hướng dẫn các thao tác cơ bản cho sinh viên trên E-learning  -Giảng viên giảng bài lý thuyết, thảo luận trên lớp chương 1 | Đọc tài liệu số1(T1-T13), số 2(T11-T27), số 4 (T15-T41)  - Tham gia đầy đủ các tiết học trên lớp.  - Làm bài tập áp dụng |
| 3-5  (19/2-10/3) | **Mô hình cung - cầu và giá cả hàng hóa**  Cầu hàng hóa  Cung hàng hóa  Trạng thái cân bằng cung – cầu  Độ co giãn của cung, cầu  Thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng, tổng thặng dư xã hội  Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường | a, b, c, d, e | 12 | Giảng viên giảng bài, tổ chức thảo luận lý thuyết chương 2, bài tập chương 1, giao và hướng dẫn bài tập chương 2 trên lớp. | - Đọc tài liệu 1(31-61), 2(28-55), 4(79-189)  - Tham gia đầy đủ tiết học trên lớp.  - Làm bài tập ở nhà và thảo luận trên E-learning |
| Giao tài liệu, bài tập và trao đổi, nộp bài tập **trên E-learning** |
| 6-7  (11/3-24/3) | **Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng**  Giải thích sự lựa chọn của người tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng  Giải thích sự lựa chọn của người tiêu dùng bằng phương pháp hình học | a, b, c | 8 | Giảng viên giảng bài, tổ chức thảo luận lý thuyết chương 3 và bài tập chương 1,2, giao và hướng dẫn bài tập chương 3 trên lớp | - Đọc tài liệu 1(62-83), 2(56-83), 4(499-525)  - Tham gia đầy đủ các tiết học trên lớp và online trên Google meet trong tuần học số.  - Làm bài tập ở nhà và thảo luận trên E-learning |
| 8  (25/3-31/3) | **Thi giữa kỳ** | a, b, c, d | 2 | Trắc nghiệm/tự luận | Làm bài thi theo thông báo cụ thể của GV |
| 9-11  (8/4-28/4) | **Lý thuyết sản xuất và chi phí**  Lý thuyết sản xuất  Lý thuyết chi phí sản xuất | a, b, c | 7 | Giảng viên giảng bài, tổ chức thảo luận lý thuyết chương 4 và bài tập chương 3.  Giao và hướng dẫn làm bài tập, thảo luận bài tập chương 4 trên lớp. | - Đọc tài liệu 1(101-119), 2(84-114), 4(297-311)  - Tham gia đầy đủ các tiết học trên lớp.  - Làm bài tập và thảo luận trên E-learning |
| Giao bài tập và trao đổi, nộp bài tập trên E-learning |
| 12-15  (29/4-26/5) | **Các mô hình thị trường**  Thị trường cạnh tranh hoàn hảo  Thị trường độc quyền  Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo | a, d, c, d, e | 14 | Giảng viên giảng bài, tổ chức thảo luận lý thuyết chương 5.  Giao và hướng dẫn làm bài tập, thảo luận bài tập chương 5 trên lớp. | - Đọc tài liệu 1(120-165), 2(115-196), 4(317-421)  - Tham gia đầy đủ các tiết học trên lớp.  - Làm bài tập và thảo luận trên E-learning |
| Giao bài tập và trao đổi, nộp bài tập trên E-learning |
|  | **Tổng** |  | 45 |  |  |

**9. Yêu cầu đối với người học:**

- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, không gây mất trật tự trong lớp học.

*-* Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;

- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;

*Ngày cập nhật*: 15/01/2024

**GIẢNG VIÊN CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN**

*(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*

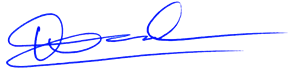
****



**TS. Trương Ngọc Phong ThS. Tăng Thị Hiền**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Ký và ghi họ tên)*



**TS. Phạm Thành Thái**